

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,698.35	259.29
% Thay đổi Index	↓ -0.38%	↓ -2.21%
KLGD (CP)	684,777,807	62,147,318
GTGD (tỷ đồng)	15,043.47	893.75
% Thay đổi GTGE	9.55%	36.09%

Độ rộng thị trường (HOSE)

172 tăng	96 không đổi	162 giảm
----------	--------------	----------

Diễn biến thị trường

VNINDEX		1698.35
Chỉ số VNINDEX		-6.52 / -0.38%
HNXINDEX		259.29
Chỉ số HNXINDEX		-5.87 / -2.21%
UPINDEX		124.15
Chỉ số UPINDEX		+0.21 / +0.17%
VN30		1843.71
Chỉ số VN30		-8.73 / -0.47%

Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

GT Bán: -2279.8 GT ròng: -687.9 GT Mua: 1591.9

(61.1)	VIX	CII	37.2
(62.6)	CTG	SHB	42.0
(95.8)	TCB	PVT	50.4
(13)	STB	VPB	52.9
(1)	VIC	MBB	101.2

Biến động nhóm ngành

Hàng Tiêu dùng	-0.76%
Tài chính	-0.40%
Công nghệ Thông tin	1.49%
Ngân hàng	0.14%
Dầu khí	-4.99%
Tiện ích Cộng đồng	-1.83%
Dược phẩm và Y tế	-0.02%
Dịch vụ Tiêu dùng	-0.24%
Công nghiệp	0.61%
Nguyên vật liệu	-0.73%

Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Dưới áp lực của các cổ phiếu vốn hóa lớn, nhóm năng lượng. Thị trường chung tiếp tục giảm điểm phiên thứ 7 liên tiếp với thanh khoản gia tăng. VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên hướng đến quanh 1.710 điểm và áp lực bán gia tăng mạnh hơn trong phiên chiều. Kết phiên VN-Index giảm 6,52 điểm (-0,38%) về mức 1.698,35 điểm, dưới kháng cự tâm lý 1.700 điểm. VN30 giảm 8,73 điểm (-0,47%) về mức 1.843,71 điểm, dưới giá thấp nhất tháng 8/2026.

Độ rộng trên HOSE nghiêng về tích cực, phân hóa. Nhóm chứng khoán, xây dựng, công nghệ, viễn thông, bất động sản vốn hóa trung bình, nhỏ... phục hồi tốt. Trong khi chịu áp lực bán mạnh khá đột biến ở nhóm năng lượng - dầu khí, phân hóa mạnh trong nhóm ngân hàng... Thanh khoản thị trường tăng, khối lượng giao dịch khớp lệnh tăng mạnh 42,4% so với phiên trước. Thể hiện áp lực bán mạnh ở nhiều mã, trong khi dòng tiền, lực cầu vẫn luân chuyển khá tốt sang các nhóm mã đã có thời gian dài điều chỉnh, tích lũy. Khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị -687,9 tỷ đồng trên HOSE trong phiên hôm nay.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411GA000 đáo hạn ở mức 1.839,8 điểm. Thị trường chuyển sang kỳ hạn chính 411GB000. 411GB000 kết phiên ở mức 1.837 điểm. Chênh lệch dương 3,29 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411GC000, 411H3000 chênh lệch từ -0,01 điểm đến 2,29 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch kỳ hạn 411GB000 tăng 289,9% khi chuyển sang kỳ hạn chính. Các trade vẫn ưu tiên phòng ngừa rủi ro khi VN30 suy yếu. Xu hướng ngắn hạn 411GA000 suy giảm, kháng cự 1.865 điểm, hỗ trợ gần nhất 1.830 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411GB000 là 9.126

Xu hướng ngắn hạn VN-Index tiếp tục suy yếu, chịu áp lực kiểm định lại hỗ trợ quanh 1.700 điểm. Đây cũng là vùng hỗ trợ quan trọng, tương ứng đường xu hướng nối các vùng giá thấp nhất tháng 3, 7/2026. Chưa có dự báo VN-Index không giữ được vùng hỗ trợ này. Trong khi VN30 có hỗ trợ tương tự là vùng giá quanh 1.830 điểm.

Hai chỉ số chính VN-Index, VN30 vẫn trong xu hướng giảm giá ngắn hạn, mặc dù vẫn đang giữ được vùng hỗ trợ tăng trưởng trung dài hạn. Bên cạnh đó nhiều nhóm ngành vẫn đang phục hồi tốt, hình thành vùng đáy ngắn trung hạn sau giai đoạn giảm giá mạnh từ 2025 đến nay. Điều này hỗ trợ tâm lý tốt hơn cho nhà đầu tư cá nhân, vốn chịu nhiều áp lực thua lỗ kéo dài. Với thị trường chung, chúng tôi giữ quan điểm thận trọng khi VN-Index vẫn suy yếu. Chờ VN-Index vượt lên xu hướng giảm giá hiện nay. Cập nhật kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp khi xem xét mở rộng, gia tăng tỉ trọng đầu tư.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỠI

Mã CK	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
VPB	24.55	23.5	25.5-26	23.0	6.5	56.8%	72.4%	Theo dõi GD	88	75
DPR	36.85	37.8	44-45	36.0	9.0	39.1%	55.8%	Theo dõi GD	80	16
PVS	31.90	33.0	39-40	31.0	9.3	16.5%	49.3%	Theo dõi GD	67	46
FPT	57.70	56.0	69-71	54.0	9.8	-17.1%	13.7%	Theo dõi GD	77	14

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

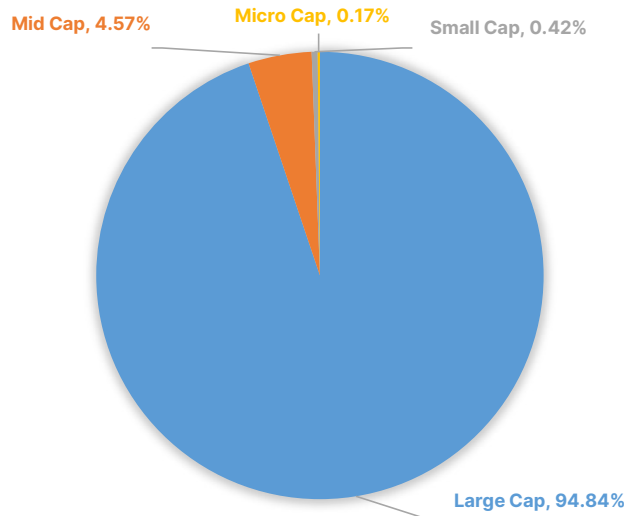
Xu Hướng \ Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn	Tang Truong	Điều Chỉnh	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn	Suy Giảm	Tích Luy	Điều Chỉnh	Phục Hồi	Suy Giảm	Điều Chỉnh	Tang Truong	Điều Chỉnh
Dòng tiền trung hạn	Am_Giam	Duong_Giam	Tích Luy	Am_Giam	Am_Tang	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	278.2	57.1	145.4	335.1	294.5	263.9	-341.2	170.6
Tương quan- VNINDEX	Không đổi- Mạnh hơn	Yếu hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Không đổi- Kém hơn	Yếu hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP	VIC	PHP	TRC	EVS	VGI	PVP	PTG	VGC
	SJS	DXP	DRI	HCM	FOX	PVT	TET	NTC

Xu Hướng \ Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn	Điều Chỉnh	Điều Chỉnh	Tích Luy	Tích Luy	Phục Hồi	Suy Giảm	Tích Luy	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn	Tích Luy	Tích Luy	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Tích Luy	Tích Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	-86.6	171.5	-53.1	-157.8	253.5	306.4	352.2	-123.9
Tương quan- VNINDEX	Yếu hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP	BVH	PSD	TVN	SEA	DHA	MSB	BFC	SAS
	PRE	PET	VGS	ANV	NTP	VPB	DHB	VJC

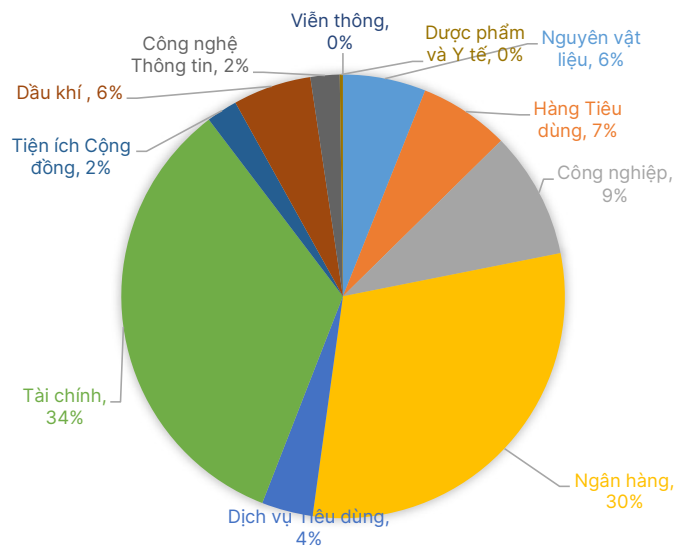
Xu Hướng \ Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Tang Truong	Tích Luy	Tang Truong	26
Ngắn trung hạn	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	Tích Luy	Suy Giảm	4
Dòng tiền trung hạn	Am_Tang	Am_Tang	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Am_Tang	Am_Tang	4
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	236.7	-21.8	12.1	286.8	291.0	289.2	278.4	4
Tương quan- VNINDEX	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	28	Kém hơn	Yếu hơn- Mạnh hơn	Không đổi- Mạnh hơn	
Cổ phiếu TOP	NT2	SBT	DCL					
	XMP	NAF	DTT					

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	Vốn Hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,692,157	13.9%	2,752	79.2	9.9
VHM	483,853	32.6%	9,730	6.1	1.8
VCB	472,096	17.9%	4,984	11.3	1.9
BID	258,237	17.7%	4,250	7.8	1.3
TCB	233,137	14.8%	3,829	8.6	1.3

Top Khối lượng giao dịch

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	44,608,208	17.3%	2,524	4.1	0.7
VIX	43,287,202	16.5%	2,156	5.5	0.9
MBB	32,621,800	20.7%	3,231	6.2	1.3
NVL	28,579,040	9.5%	1,825	5.9	0.6
SSI	24,004,700	13.4%	1,753	11.0	1.4

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
SMA	↑ 7.0%	4.3%	507	12.7	0.6
SJS	↑ 7.0%	17.3%	2,049	26.2	4.2
SRC	↑ 7.0%	4.4%	691	49	2.2
BSI	↑ 6.9%	9.4%	1,937	13.1	1.2
NVT	↑ 6.9%	13.7%	359	21.2	2.7

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
SVD	↓ -7.0%	0.4%	42	108.7	0.5
KOS	↓ -7.0%	1.2%	127	61.2	0.7
VDP	↓ -6.9%	8.2%	2,759	10.9	1.1
L10	↓ -6.9%	21.6%	6,709	3.3	0.7
TNC	↓ -6.9%	13.5%	2,534	11.5	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	5,159,637	20.7%	3,231	6.2	1.3
SHB	4,061,047	17.3%	2,524	4.1	0.7
CII	2,913,970	1.2%	170	76.0	0.9
VPB	2,158,656	16.6%	2,982	8.2	1.4
PVT	2,111,375	16.1%	2,761	8.6	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	(5,260,840)	16.5%	2,156	5.5	0.9
TCB	(2,927,583)	14.8%	3,829	8.6	1.3
HPG	(2,909,516)	17.4%	2,750	7.5	1.2
VCI	(2,568,899)	8.9%	1,335	14.1	1.3
VND	(2,218,946)	12.8%	1,773	7.5	0.9

TIN NỔI BẬT

9 tháng đầu năm 2026 ngành Xây dựng tăng trưởng gần 11%

Báo cáo tại Hội nghị sơ kết 9 tháng năm 2026 của Bộ Xây dựng chiều 14/10 về tình hình tăng trưởng của ngành, ông Lâm Văn Hoàng, Chánh Văn phòng Bộ cho biết: Trong 9 tháng đầu năm, giá trị tăng thêm toàn ngành xây dựng tăng 10,31%, tăng trưởng liên tục qua từng quý, quý sau cao hơn quý trước và cao hơn tốc độ tăng GDP cả nước ở cả ba quý đầu năm. Thông tin thêm, ông Lâm Văn Hoàng cho biết, tại Nghị quyết số 312 ngày 5/10/2026, Chính phủ giữ nguyên mục tiêu tăng trưởng cả năm và giao Bộ Xây dựng chủ trì kịch bản quý 4 đối với hoạt động xây dựng (quý 4 tăng 19,2%) và kinh doanh bất động sản (quý 4 tăng 15,1%).

CPI Mỹ tăng tốc trong tháng 9 và mạnh hơn dự báo

Theo báo cáo công bố của Cục Thống kê Lao động Mỹ (BLS) trong ngày 14/10, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 0,6% so với tháng trước và tăng 3,7% so với cùng kỳ. Các nhà kinh tế được Dow Jones khảo sát trước đó dự báo CPI lần lượt tăng 0,6% và 3,6%. Con số 3,7% cũng cao hơn nhiều so với mức tăng 3,4% của tháng trước. Nếu loại trừ những nhóm giá biến động mạnh như thực phẩm và năng lượng, CPI lõi tăng 0,3% so với tháng trước, cao hơn dự báo 0,2% của các chuyên gia kinh tế. So với cùng kỳ, CPI lõi tăng 2,6%, cao hơn dự báo 2,5% từ các chuyên gia.

Đề xuất dừng trích Quỹ bình ổn giá xăng dầu từ năm 2027

Bộ Công Thương vừa gửi các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp và hiệp hội lấy ý kiến hoàn thiện dự thảo lần thứ 14 nghị định về kinh doanh xăng dầu. Bộ Công Thương đề xuất bỏ Quỹ bình ổn giá xăng dầu khỏi danh mục các biện pháp bình ổn, đồng thời chấm dứt trích lập, chi sử dụng quỹ từ ngày 1/1/2027. Riêng nguồn tạm ứng ngân sách theo Nghị quyết 69/NQ-CP được xử lý theo phương án hoàn trả. Nếu dự tính đến đầu năm 2027, số dư quỹ được tạm ứng tại các doanh nghiệp đầu mối chưa đủ trả lại ngân sách, Bộ Công Thương tiếp tục điều hành trích lập đến khi đủ hoàn trả.

Singapore duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt để kiểm soát lạm phát

Theo phóng viên TTXVN tại Singapore, Cơ quan Tiền tệ Singapore (MAS) ngày 14/10 quyết định giữ nguyên định hướng chính sách tiền tệ, theo đó giữ nguyên tốc độ tăng giá của đồng đôla Singapore (SGD) tính theo tỷ giá được gia quyền theo thương mại, còn gọi là tỷ giá hối đoái danh nghĩa hiệu lực của SGD (S\$NEER), trong biên độ chính sách. MAS đồng thời cảnh báo áp lực giá năng lượng kéo dài do xung đột tại Trung Đông sẽ khiến lạm phát tiếp tục ở mức cao trong những tháng tới.

Tổng Công ty PV Power ước lãi trước thuế gần 5,5 ngàn tỷ sau 9 tháng

PV Power vừa tổ chức sơ kết cũng như công bố báo cáo cập nhật về tình hình sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2026. Theo đó, doanh thu toàn Tổng Công ty ước đạt gần 46m2 ngàn tỷ đồng lũy kế 9 tháng năm nay, tăng đến 77% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế toàn Tổng Công ty ước đạt 5m46 ngàn tỷ đồng, trong khi lợi nhuận trước thuế công ty mẹ ước đạt 4,34 ngàn tỷ đồng. Về sản lượng điện, PV Power ước đạt 19,3 tỷ kWh trong 9 tháng năm 2026, vượt 21% kế hoạch 9 tháng và tăng 44% so với cùng kỳ năm trước.

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám Đốc Trung tâm Phân Tích

Ngô Thế Hiến

Hien.nth@shs.com.vn

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo. SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ: Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888. Fax: (84-24)-3818 1688.

Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, P.

Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Tel: (84-511)-352 5777. Fax: (84-511)-352 5779.

Email: contact-dn@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, Tp.HCM

Tel: (84-8)-3915 1368. Fax: (84-8)-3915 1369

Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, P. Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888. Fax: (84-24)-3818 1688.

Email: contact-hcm@shs.com.vn